TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe và ông Trương Xuân Mâu
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2025/QĐ-ST ngày 03/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số C N, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: 228. Willow brae R, E. EH8 7NG, Vương Quốc A; vắng mặt.

Thân nhân của anh Hoàng Văn T: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 7/6/2024, Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nhưng đến năm 2018, hai vợ chồng bàn bạc để anh T đi xuất khẩu lao động tại V. Thời gian đầu vợ chồng có liên lạc, vẫn còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2020, giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và liên lạc ít dần, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân là do vợ chồng xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về cả tình cảm và kinh tế. Tình trạng vợ chồng lạnh nhạt này diễn ra kéo dài và không còn khả năng khắc phục nên chị H quyết định ly hôn để mỗi người có cơ hội tìm một cuộc sống hạnh phúc hơn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung gồm: Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2012 và Hoàng Gia B, sinh ngày 09/4/2016. Hiện cả 02 cháu đang ở với ông bà nội. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là giao 02 con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị không có đủ điều kiện về mặt kinh tế. Do hoàn cảnh khó khăn, vốn là lao động tự do nên chị không có thu nhập ổn định. Vì vậy, chị đề nghị cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi tháng 2.000.000 đồng để anh T đảm bảo được cuộc sống tốt nhất cho 02 con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh T. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh T. Tại phiên tòa, anh T không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho gia đình anh T. Bà Nguyễn Thị T1 là mẹ ruột của anh T đã cam kết sẽ thông báo cho anh T biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2024, bà Nguyễn Thị T1 trình bày: anh Hoàng Văn T là con đẻ của bà đã đi xuất khẩu lao động tại Vương quốc Anh từ năm 2019 đến nay vẫn chưa trở về nước. Bà có biết về sự việc chị H nộp đơn xin được ly hôn với anh T tại Tòa án. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T có liên lạc thường xuyên về cho bà và trình bày rằng anh đồng ý việc ly hôn với chị H, nhưng do điều kiện công việc và khoảng cách địa lý xa xôi nên anh không thể về nước để trực tiếp giải quyết việc ly hôn được; Vợ chồng anh T và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Trà M, sinh năm 2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh năm 2016. Hiện tại cả 02 cháu đang ở với bà, được bà nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo và cho ăn học đầy đủ. Hàng tháng, anh T và chị H có gửi cho bà một khoản tiền để chăm lo, trang trải cuộc sống và việc học hành của hai cháu, nhưng số tiền này không cố định từng tháng mà phụ thuộc vào công việc làm ăn của anh chị. Đối với yêu cầu giao 02 con chung cho anh T chăm sóc sau khi ly hôn của chị H, bà hoàn toàn đồng ý vì cả hai cháu vốn đã quen với cuộc sống cùng bà từ lúc sinh ra cho đến hiện tại. Do anh T đang làm ăn ở xa, chưa trở về nước nên bà sẽ thay anh T chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi anh T trở về nước; Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị H không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị Hồng H được ly hôn với anh Hoàng Văn T; Về con chung: giao hai con chung là Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2012 và Hoàng Gia B, sinh ngày 09/4/2016 cho anh Hoàng Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T đang ở nước ngoài nên giao cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai

con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản và nợ chung, các đương sự không có nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 2505/CV-QLXNC ngày 17/9/2024 của Phòng Q – Công an tỉnh Q thì anh Hoàng Văn T đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 12/01/2019 qua Sân bay quốc tế T, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của bị đơn anh T. Bà T1 đã thông báo cho anh T biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh T. Đồng thời, tiến hành lập biên bản về việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh T tại trụ sở UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành ủy thác tống đạt các văn bản tố tụng theo phương thức tống đạt đến Cơ quan Đ tại Vương quốc Anh để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Hoàng Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thông báo cho anh T biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh T trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đ1 VOV5 (kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 23, 24, 25/10/2024) nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh T. Tại phiên tòa, bị đơn anh T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy chị Hoàng Thị Hồng H và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nhưng đến năm 2018, hai vợ chồng bàn bạc để anh T đi lao động tại Vương quốc A. Thời gian đầu vợ chồng có liên lạc, vẫn còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2020, giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và liên lạc ít dần, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân là do vợ chồng xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về cả tình cảm và kinh tế. Tình trạng vợ chồng

lạnh nhạt diễn ra kéo dài và không còn khả năng khắc phục nên chị H quyết định ly hôn để mỗi người có cơ hội tìm một cuộc sống hạnh phúc hơn. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Thị Hồng H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị Hoàng Thị Hồng H và anh Hoàng Văn T có 02 con chung gồm cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 09/4/2016. Hiện nay các con đang sinh sống với bà Nguyễn Thị T1 – bà nội. Trong đơn trình bày nguyện vọng, Hoàng Trà M và Hoàng Gia B đều có nguyện vọng được ở với bà nội sau khi bố mẹ ly hôn. Chị H cũng trình bày nguyện vọng không có điều kiện để nuôi con, đồng ý giao cả hai con cho anh T nuôi dưỡng và sẽ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 09/4/2012 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời trước mắt anh T đang ở nước ngoài nên giao cho bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ anh T) nuôi dưỡng, khi nào anh T về nước thì bà T1 có trách nhiệm giao hai con lại cho anh T.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Chị H và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:*

Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5: Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu 3.500.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị Hồng H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 09/4/2016 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời trước mắt anh T đang ở nước ngoài nên giao cho bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ anh T) chăm sóc, nuôi dưỡng, khi nào anh T về nước thì bà T1 có trách nhiệm giao hai con lại cho anh T.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Hồng H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 04/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:*

- Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004956 ngày 21/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5: Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu 3.500.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án xử công khai, chị Hoàng Thị Hồng H được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2025); anh Hoàng Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Bảo Ninh, Đồng Hới;
- Lưu toà DS, HSVA, VP.